TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2025/HS-ST
Ngày: 24 - 12 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:	Ông Võ Ngọc Giàu
Thẩm phán:	Ông Võ Trung Hiếu
Các Hội thẩm nhân dân:	Ông Bùi Hiếu Nhường
	Ông Phạm Hữu Lộc
	Bà Nguyễn Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Ngọc P**, sinh ngày 14/8/1992 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp K T, xã T Đ, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha không xác định và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Kim C, sinh năm 1992 và có 01 con chung.

Tiền án: 01 tiền án: Ngày 29/9/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp) xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tổng hợp hình phạt với Bản án số 03/2015/HSST ngày 02/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; buộc bị cáo chấp hành chung 02 bản án là 07 năm 06 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2021, nhưng chưa thi hành xong phần trách nhiệm dân sự.

Tiền sự: 02 tiền sự: - Ngày 12/7/2024, bị Trưởng Công an xã Bình Ân, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Tân Điền, tỉnh Đồng Tháp) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền phạt là 1.500.000 đồng, bị cáo chưa nộp phạt.

- Ngày 16/10/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, bị cáo chưa thi hành.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/3/2025, chuyển tạm giam ngày 21/3/2025. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Đồng Tháp.

2. **Trương Thị Diễm T,** sinh ngày 28/12/2002 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp T T 6, xã T Đ, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha không xác định và con bà Trương Thị Kim L, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có chồng, con. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 21/3/2025 bị Công an tỉnh Tiền Giang (nay là Công an tỉnh Đồng Tháp) xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/3/2025, chuyển tạm giam ngày 21/3/2025; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Đồng Tháp.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Phước:* Luật sư Ngô Thị Cẩm T – Công ty Luật TNHH Nam Hoàng Việt, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Quốc lộ 50, phường M P, tỉnh Đồng Tháp.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Nguyễn Kim C, sinh năm 1992. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp K T, xã T Đ, tỉnh Đồng Tháp.

*** Người làm chứng:**

1. Lê Minh S, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp K T, xã T Đ, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Văn T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu phố , phường L Th, tỉnh Đồng Tháp.

3. Đỗ Thanh N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp K D, xã T Đ, tỉnh Đồng Tháp.

4. Phạm Đình A, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp C B, xã T Đ, tỉnh Đồng Tháp.

5. Đoàn Nhật N, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Ấp G L 2, xã G C Đ, tỉnh Đồng Tháp.

6. Nguyễn Tấn H, sinh năm 2006.

Địa chỉ: Ấp , xã T Đ, tỉnh Đồng Tháp.

7. Phạm Đoàn S, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Khu phố O N, phường S Q, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 11/3/2025, tại nhà trọ T N do Phạm Đoàn S, sinh năm 1969 làm chủ, thuộc ấp O N, xã T T, thành phố G C, tỉnh Tiền Giang (nay là khu phố O N, phường S Q, tỉnh Đồng Tháp), Công an xã T T, thành phố G C, tỉnh Tiền Giang (nay là Công an phường S Q, tỉnh Đồng Tháp) kiểm tra phòng trọ số 5 do Trương Thị Diễm T thuê trọ thì phát hiện và thu giữ: 01 áo sơ mi màu trắng, bên trong túi áo có 01 bịch nilon dạng túi zip chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; kiểm tra phòng vệ sinh phát hiện thu giữ trong bồn chứa nước của bồn cầu 01 bịch nilon dạng túi zip chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Kiểm tra xe mô tô biển số 63AH-109.39 của Nguyễn Ngọc P quản lý, sử dụng đang đỗ trước cửa Phòng số 5, phát hiện và thu giữ trên móc bên trái cổ xe có 01 bịch nilon màu đỏ, bên trong có 40 túi nilon dạng túi zip có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; kiểm tra bên trong yên xe mô tô 63AH-109.39 phát hiện và thu giữ tại mép ngoài bình xăng 01 túi nilon dạng túi zip, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ nhiều vật dụng khác có liên quan như: 01 ống thủy tinh (nỏ), túi nilon dạng túi zip, bật lửa, 01 áo sơ mi màu trắng… Vụ việc được thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ số ma túy và vật dụng có liên quan trong quá trình khám nghiện hiện trường.

Kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Trương Thị Diễm T thừa nhận: Số ma túy thu trong túi áo sơ mi màu trắng và bồn chứa nước của bồn cầu là của T mua từ người tên T (không rõ họ, tên thật và địa chỉ), với giá 500.000 đồng để dành sử dụng một mình, thì bị phát hiện và thu giữ như nêu trên. Kết luận giám định số 32 ngày 14/3/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang - nay là Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp (gọi chung là Phòng kỹ thuật hình sự) xác định là ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng **0,9565 gam**. Trương Thị Diễm T có quen biết với Nguyễn Ngọc P nhưng không biết việc P cất giấu ma túy trên xe 63AH-

109.39 của P đang đỗ trước cửa phòng trọ.

Nguyễn Ngọc P thừa nhận: Sáng ngày 11/3/2025, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63AH-109.39 đến khu vực đường Nguyễn Văn Linh thuộc TP. HCM gặp người tên T (không rõ họ, tên thật và địa chỉ cụ thể) để mua ma túy với giá 15.000.000 đồng. Khi có được ma túy, P mang ma túy đến phòng trọ của Trương Thị Diễm T, sau đó P tự phân nhỏ ma túy thành 41 gói ma túy nhằm mục đích bán cho người khác, nhưng chưa bán thì bị phát hiện và thu giữ như nêu trên. Kết luận giám định số 32 ngày 14/3/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự xác định là ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng **105,6569 gam**.

Kết luận giám định số 1113 ngày 25/3/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Phát hiện và thu giữ một dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định trên một túi nylon dạng túi zip rỗng gửi giám định (Thu giữ trên xe của Nguyễn Ngọc P). Dấu vết đường vân này với dấu vết đường vân tay ngón trỏ phải trên chỉ bản ghi họ tên Nguyễn Ngọc P là dấu vân tay của cùng một người.

Ngoài ra, Nguyễn Ngọc P thừa nhận trước đó có mua ma túy của T nhiều lần bán cho nhiều người nhưng không xác định rõ thời điểm, số lần và số lượng ma túy đã bán. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Ngọc P đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều người cụ thể như sau:

Bán cho Lê Minh S, sinh ngày 20/12/1999, cư trú: Ấp K T, xã T Đ, tỉnh Đồng Tháp, với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng; Lần bán ma túy gần nhất là đầu tháng 3 năm 2025, với giá 300.000 đồng.

Bán cho Trần Văn T (tên thường gọi N đầu sừng), sinh năm 1988, cư trú: Khu phố , phường L T, tỉnh Đồng Tháp, mỗi lần từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

Bán cho Đỗ Thanh N (tên thường gọi là T), sinh ngày 02/05/1993, cư trú: ấp K D, xã T Đ, tỉnh Đồng Tháp, với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Bán cho Phạm Đình A (Tên thường gọi N), sinh năm 1999, cư trú ấp C B, xã T Đ, tỉnh Đồng Tháp, với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Đối với những người liên quan:

Đoàn Nhật N, sinh ngày 08/8/2003, cư trú: ấp G L 2, xã G C Đ, tỉnh Đồng Tháp; Nguyễn Tấn H, sinh ngày 27/3/2006, cư trú: Ấp , xã T Đ, tỉnh Đồng Tháp và Lê Minh Q, sinh ngày 23/11/2021, cư trú: Ấp , xã T Đ, tỉnh Đồng Tháp. Những người này có mặt tại phòng trọ số 5 của Trương Thị Diễm T khi lực lượng chức năng kiểm tra. Kết quả điều tra, xác định những người này không biết hành vi phạm tội của Nguyễn Ngọc P và Trương Thị Diễm T, không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt ra xem xét trách nhiệm hình sự đối với những người này.

Phạm Đoàn S là chủ nhà trọ, nhưng không biết việc Nguyễn Ngọc P và Trương Thị Diễm T tàng trữ và sử dụng ma túy trong phòng trọ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt ra xem xét trách nhiệm của Phạm Đoàn S là có cơ sở.

Xe mô tô biển kiểm soát 63AH-109.39 do Nguyễn Kim C, sinh năm 1992, cư trú: ấp K T, xã T Đ, tỉnh Đồng Tháp (sống chung như vợ chồng với Nguyễn Ngọc P) đăng ký sở hữu, C cho P mượn xe 63AH-109.39 để làm phương tiện đi lại, nhưng P dùng xe 63AH-109.39 để mua ma túy C không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự và trao trả xe 63AH-109.39 cho Nguyễn Kim C.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc P và Trương Thị Diễm T đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, phù hợp với tài liệu khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSĐT-P1 ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc P về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Trương Thị Diễm T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Trương Thị Diễm T thừa nhận hành vi, cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Phước P phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình và truy tố bị cáo Trương Thị Diễm T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong phần tranh luận phát biểu giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; tại phiên toà sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo P có 02 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm. Từ đó, đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo P 20 năm tù. Đề nghị tuyên bố bị cáo Trương Thị Diễm T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; xử lý vật chứng tịch thu tiêu huỷ không có giá trị sử dụng và các chất ma tuý, giao trả lại tài sản cho các bị cáo không dùng vào hành vi phạm tội.

Luật sư tham gia bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc P phát biểu: Từ giai

đoạn điều tra cho đến tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo P thừa nhận có thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy như Cáo trạng truy tố, nên Luật sư thống nhất, không tranh luận về tội danh. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định trong Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]- Bị cáo P và bị cáo T phạm tội quả tang, quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của những người liên quan, phù hợp lời thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo, bị cáo T có hành vi tàng trữ 0,9565 gam Methamphetamine, bị truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; bị cáo Phước tàng trữ nhằm mục đích mua bán loại Methamphetamine có tổng khối lượng 105,6569 gam, bị truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ phù hợp. Hành vi của bị cáo P và bị cáo T là độc lập, không có căn cứ chứng minh các bị cáo có sự liên hệ với nhau trong việc tàng trữ, mua bán chất ma tuý, tại phiên toà các bị cáo trình bày không biết nhau về hành vi phạm tội nên không có yếu tố để xác định là đồng phạm trong vụ án.

[3]- Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, xem thường pháp luật, hành vi là rỏ ràng, hậu quả về ma tuý đặc biệt nguy hiểm trong xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về kiểm soát, quản lý, sử dụng các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, cản trở kinh tế phát triển. Các bị cáo là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức về hành vi pháp luật của mình, ma túy là chất nguy hại mà Nhà nước nghiêm cấm, tác hại của chất ma túy khi sử dụng sẽ làm ảnh hưởng đến sức khoẻ của con người, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội; các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử lý mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo, biết tôn trọng pháp luật, có tác dụng đấu tranh trong phòng chống tội phạm, nhằm răn đe nghiêm khắc đối với loại tội phạm về ma túy. Các xem xét sau khi hành vi bị phát hiện các bị cáo P và bị cáo T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi với hành vi được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệnm hình sự; các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo P phạm tội nhiều lần và tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Cần xử lý mức hình phạt

nghiêm khắc để giáo dục bị cáo, biết tôn trọng pháp luật, có tác dụng đấu tranh trong phòng chống tội phạm, nhằm răn đe nghiêm khắc đối với loại tội phạm về ma túy.

Các cá nhân khác có mặt khi phát hiện vụ án được xác định là không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo P và bị cáo T nên không xử lý là phù hợp.

[4]- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy chất ma túy các bị cáo tàng trữ và vật chứng khác không có giá trị sử dụng. Vật chứng không liên quan hành vi phạm tội được giao trả lại cho các bị cáo.

[5]- Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

Ý kiến và đề nghị của Luật sư được xem xét.

Về án phí: Bị cáo P và bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; bị cáo Trương Thị Diễm T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

1.1- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 13/3/2025.

1.2- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thị Diễm T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 13/3/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1- Tịch thu tiêu huỷ:

- 04 (bốn) gói niêm phong có chữ ký hiệu lần lượt niêm phong vụ số 32/1.1; 32/2.1; 32/3.1; 32/4.1; có chữ ký in họ tên Nguyễn Thị Kiều L, Huỳnh Thị Diệu H, Nguyễn Quốc P và chữ ký ghi họ tên Lưu Thị L có đóng dấu mộc đỏ tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang trên từng gói niêm phong

- 01 (một) cái nón bảo hiểm màu xanh trắng

- 01 (một) bịch nylon màu trắng bạc vuốt dính, bên trong không chứa vật gì

- 01 (một) túi niêm phong mã số NS1 23017356, có chữ ký ghi họ tên Võ Anh Đ, Lưu Thị L

- 01 (một) cái áo sơ mi trắng có túi

- 01 (một) ống thuỷ tinh uốn cong một đầu phình to dạng phễu

- 01 (một) cái quẹt gas

- 01 (một) đoạn ống hút dài màu đen trắng

- 09 (chín) đoạn ống hút một đầu nhọn

- 04 (bốn) túi nylon dạng túi zíp rỗng

- Mẫu vật còn lại sau giám định Gen: Mẫu máu và mẫu tóc của Nguyễn Ngọc P, Trương Thị Diễm T, Nguyễn Tấn H và Đoàn Nhật N.

2.2- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

01 (một) điện thoại di động của Nguyễn Ngọc P, màu xanh tím, kiểu máy CPH1989, tên thiết bị OPPO Reno2 F, có gắn 02 thẻ sim có dãy số 8984048000926634404; 8984048000300919750; mật khẩu 303303 được niêm phong trong bì thư ghi vụ số 993/KL-KTHS ngày 10 tháng 8 năm 2025 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp (Đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, không kiểm tra số thẻ sim, không kiểm tra kiểu máy)

2.3- Giao trả cho Trương Thị Diễm T:

01 (một) điện thoại di động của Trương Thị Diễm T, màu đen, mật khẩu 5555, tên máy iPhone Xs, số máy MT8U2LL/A có 01 thẻ sim có dãy số 8401221033336046 (Đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, không kiểm tra số thẻ sim, không kiểm tra số máy

Giao trả cho Nguyễn Ngọc P:

01 (một) căn cứ công dân số 082092000780 của Nguyễn Ngọc P

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Mỗi bị cáo Nguyễn Ngọc P, Trương Thị Diễm T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo P, bị cáo T và chị C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TANDTC
- Toà phúc thẩm TANDTC tại TP.HCM;
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- THA DS tỉnh ĐT;
- Phòng KTNV và THA tỉnh ĐT
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh ĐT;
- Cơ quan THAHS tỉnh ĐT
- Trại tạm giam số 2 CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng nghiệp vụ hồ sơ CA tỉnh ĐT;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: HSVA, VT, Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Ngọc Giàu